

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48 /SLĐT BXH-GDNN

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 01 năm 2023

V/v triển khai thực hiện đánh giá,
cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia
năm 2023

Kính gửi:

TRƯỜNG CĐCN VIỆT ĐỨC	
Số CV ĐẾN	Số: 32 Ngày 16 tháng 01 năm 2023 Chuyên:

- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới; Công văn số 6597/UBND-KGVX ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, phối hợp trong tổ chức triển khai đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2023.

Để triển khai thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (sau đây được viết là KNNQG) theo quy định của Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ quan, đơn vị, nhà trường (gọi tắt là đơn vị) trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Về lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia năm 2023

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn số 5364/LĐT BXH-TCGDNN ngày 27/12/2022 về việc công bố lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG năm 2023 (đợt 1) đối với 05 nghề đã được ban hành Thông tư quy định danh mục cơ sở vật chất trang thiết bị (Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò - Bậc 1,2,3; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò - Bậc 1,2,3; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò - Bậc 1,2,3; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Bậc 2,3; Điện tử công nghiệp - Bậc 1,2,3) theo đó các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2023 được tổ chức thành 12 kỳ trong năm (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2023).

Chợ đ' đ' đ'
Đuê
Đuê
Đuê

- Thời gian, địa điểm, ngành/nghề, bậc trình độ đánh giá KNNQG và tên của các tổ chức đánh giá KNNQG nêu chi tiết tại lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG năm 2023 kèm theo Công văn số 5364/LĐT BXH-TCGDNN ngày 27/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, được đăng trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: www.gdnn.gov.vn/Tai-nguyen/Vu-Ky-nang-ngha.

2. Đề nghị các đơn vị thực hiện những nội dung sau

a) Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho người lao động, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là người lao động) về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG và các quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG (về điều kiện tham dự, thủ tục, hồ sơ đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG).

- Nghiên cứu danh mục những công việc ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn, sức khỏe của cá nhân người lao động hoặc cộng đồng thuộc những ngành, nghề yêu cầu phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc giấy phép hành nghề theo quy định tại Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015, hướng dẫn tại Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thông báo đến người lao động của đơn vị về lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia năm 2023.

- Đăng ký cho người lao động đang làm việc tại đơn vị mình hoặc tạo điều kiện cho người lao động tự đăng ký tham dự các kỳ đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức đánh giá KNNQG đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG, trong đó trên địa bàn tỉnh có Phân hiệu Đào tạo Việt Bắc (thuộc Trường Cao đẳng Than Khoáng sản Việt Nam) để tổ chức thực hiện đánh giá KNNQG đối với các ngành, nghề yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG hoặc giấy phép hành nghề cho người lao động theo quy định.

b) Đối với các đơn vị tổ chức đánh giá KNNQG trên địa bàn tỉnh

- Lập kế hoạch cụ thể và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia của đơn vị theo mẫu tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016; đăng tải trên trang thông tin điện tử, đăng thông báo tại trụ sở chính của tổ chức mình, đồng thời gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để báo cáo.

- Thực hiện đánh giá kiến thức chuyên môn, kỹ thuật; đánh giá kỹ năng thực hành công việc và quy trình an toàn lao động, vệ sinh lao động của người tham dự theo các bậc trình độ kỹ năng của từng nghề.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của tổ chức đánh giá KNNQG theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 và các quy định hiện hành của Nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG.

- Công nhận kết quả đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG cho người tham dự đạt yêu cầu.

c) Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh giới thiệu người tham gia các tổ giám sát theo từng nghề tại từng tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG trên địa bàn tỉnh trước mỗi kỳ đánh giá theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người lao động trên địa bàn các quy định của Nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG để người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ kỹ năng nghề và đăng ký tham dự các kỳ đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG

d) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý

Nghiên cứu các giải pháp cụ thể nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên tại cơ sở tham gia đánh giá chứng chỉ KNNQG trước khi được cấp bằng tốt nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 nhằm giúp người học tăng cơ hội việc làm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

3. Chế độ báo cáo

Đề nghị các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/12/2023 để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn, giải quyết. / *Cương*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Phân hiệu Đào tạo Việt Bắc (CD Than-KSVN);
- Lưu: VT, CSLĐ, GDNN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



em b
Nguyễn Văn Kiên



**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5364 /LĐTBXH-TCGDNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

V/v công bố lịch trình tổ chức các kỳ
đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2023

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhằm tăng cường đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (sau đây được viết là KNNQG) công nhận bậc trình độ kỹ năng nghề của người lao động theo khung trình độ KNNQG, giúp người lao động hoàn thiện năng lực nghề nghiệp của bản thân, có thể hướng nghiệp và tìm công việc phù hợp hoặc công việc yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG, từ đó thực hiện việc chuẩn hóa chất lượng nguồn lực lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời kỳ mới; đồng thời góp phần đẩy mạnh tăng tỷ lệ người lao động được công nhận có văn bằng chứng chỉ trong lực lượng lao động quốc gia; căn cứ các quy định của Luật Việc làm và các văn bản hướng dẫn; căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH¹; thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg²; trên cơ sở đề xuất của các tổ chức đánh giá KNNQG, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố về lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG năm 2023 (đợt 1) đối với 05 nghề đã được ban hành Thông tư quy định danh mục cơ sở vật chất trang thiết bị (Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò - Bậc 1, 2, 3; Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Bậc 2, 3; Điện tử công nghiệp - Bậc 1, 2, 3) (Phụ lục kèm theo) và đề nghị một số nội dung nhằm tăng cường thực hiện việc đánh giá KNNQG theo lịch trình này như sau:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG giúp các doanh nghiệp, người lao động nâng cao nhận thức về lợi ích của công tác đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; tham gia đánh giá KNNQG theo lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá KNNQG công bố ở trên. Khuyến khích, thúc đẩy việc “công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động làm việc dựa vào kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động có chứng chỉ KNNQG theo quy định của pháp luật”, đồng thời chủ động tổ chức thực hiện khoản 2 Điều 32 Luật Việc làm trong bối cảnh

¹ Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG.

² Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

mới về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề theo Chỉ thị số 24/CT-TTg, đặc biệt đối với các nghề yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG, các nghề thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và các nghề về lĩnh vực công nghệ thông tin, kỹ thuật số, tự động hóa và các nghề có nhu cầu đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG lớn.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trong việc xây dựng, thẩm định và công bố các bộ tiêu chuẩn KNNQG theo quy định tại Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH³ góp phần chuẩn hóa lực lượng lao động, nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia và chỉ đạo thực hiện các quy định về công tác đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; thực hiện quản lý nhà nước về đánh giá, cấp chứng chỉ KNNQG; thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm về việc sử dụng lao động tại các công việc yêu cầu phải có chứng chỉ KNNQG theo quy định.

Riêng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho người lao động tại các tổ chức đánh giá KNNQG hoạt động trên địa bàn do địa phương quản lý.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý xem xét, đề xuất thay đổi, bổ sung các công việc phải có chứng chỉ KNNQG, đặc biệt là các công việc ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn và sức khỏe của cá nhân người lao động và cộng đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để tổng hợp trình Chính phủ xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Có biện pháp cụ thể khuyến khích các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho đối tượng là học sinh, sinh viên học xong các chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (trước khi được cấp bằng tốt nghiệp) theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 31/2015/NĐ-CP⁴, nhằm giúp người học tăng cơ hội việc làm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

2. Đối với tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia:

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chủ quản và chủ động thực hiện theo thẩm quyền các nội dung ở điểm 1 nêu trên để triển khai hoạt động đánh giá, công nhận trình độ KNNQG theo lịch trình đã công bố, bảo đảm hiệu quả và đúng quy định. Trong trường hợp không tổ chức các kỳ đánh giá theo lịch trình này thì phải có văn bản báo cáo với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn và thông báo trên website của đơn vị trước ngày 20 của tháng đó.

- Tiếp tục rà soát công tác tổ chức, quản trị tổ chức đánh giá của đơn vị mình theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, không bỏ trí

³ Thông tư số 56/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc xây dựng, thẩm định và công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

⁴ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

kiêm nhiệm cho người đứng đầu bộ phận phụ trách đánh giá để tập trung vào công tác chuyên môn, tăng tính hiệu lực, hiệu quả; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao năng lực tổ chức hoạt động đánh giá KNNQG. Nghiêm túc thực hiện các quy định về đánh giá, công nhận trình độ KNNQG.

- Chủ động và tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp để tuyên truyền, tư vấn, tham vấn, khích lệ các doanh nghiệp thực hiện công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động có chứng chỉ KNNQG, đồng thời có các giải pháp tăng cường mạnh mẽ thu hút người lao động tham gia đánh giá và thực hiện đánh giá, công nhận trình độ KNNQG cho người lao động. /1/9

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các hiệp hội nghề nghiệp;
- Các tổ chức đánh giá KNNQG;
- Công Thông tin điện tử Bộ;
- Website Tổng cục GDNN; Kynangnghe.gov.vn;
- Lưu: VT, TCGDNN.



Lê Tấn Dũng

LỊCH TRÌNH
TỔ CHỨC CÁC KỲ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
NĂM 2023

(Kèm theo công văn số 5364/LĐT BXH-TCGDNNN ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội)

I. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia I

Thời gian: từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 20 tháng 01

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
B. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
C. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
D. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

II. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia II

Thời gian: từ ngày 04 tháng 02 đến ngày 26 tháng 02

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
B. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
D. Tỉnh Nghệ An			

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

III. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia III

Thời gian: từ ngày 04 tháng 03 đến ngày 26 tháng 03

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh

Thu

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
E. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
F. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

III. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia III

Thời gian: từ ngày 04 tháng 03 đến ngày 26 tháng 03

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh

Thu

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

V. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia V

Thời gian: từ ngày 06 tháng 05 đến ngày 28 tháng 05

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nghệ An			

TW

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VI. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VI

Thời gian: từ ngày 03 tháng 06 đến ngày 25 tháng 06

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Thành phố Hải Phòng			

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
3.	Điện tử Công nghiệp	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
G. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
H. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
6.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
K. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VII. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VII

Thời gian: từ ngày 08 tháng 07 đến ngày 30 tháng 07

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội

TĐ

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
B. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
D. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Nam Định
E. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

VIII. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia VIII

Thời gian: từ ngày 05 tháng 08 đến ngày 27 tháng 08

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			

Ưư

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Hưng Yên			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
E. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
G. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
H. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
K. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

IX. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia IX

Thời gian: từ ngày 02 tháng 09 đến ngày 24 tháng 09

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
3.	Điện tử Công nghiệp	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
G. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
H. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
6.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
K. Tỉnh Vĩnh Long			

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

X. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia X

Thời gian: từ ngày 07 tháng 10 đến ngày 29 tháng 10

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Hàn Quốc TP. Hà Nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	2	Trường Đại học SPKT Vinh
3.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
F. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
G. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
H. Tỉnh Vĩnh Long			

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

XI. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia XI.

Thời gian: từ ngày 04 tháng 11 đến ngày 26 tháng 11

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Tỉnh Đồng Nai			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA 2
B. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học Công nghiệp Hà nội
C. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
3.	Điện tử Công nghiệp	2,3	Trường Đại học SPKT Vinh
G. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2,3	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
H. Thành phố Hồ Chí Minh			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
2.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
4.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
5.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
6.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Cao đẳng nghề Tp. Hồ Chí Minh
K. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2,3	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long

XII. Kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia XII

Thời gian: từ ngày 02 tháng 12 đến ngày 24 tháng 12

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
A. Thành phố Hà Nội			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ
B. Thành phố Hải Phòng			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng
C. Tỉnh Hưng Yên			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Hưng Yên
D. Tỉnh Khánh Hòa			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
E. Tỉnh Nam Định			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Nam Định
F. Tỉnh Nghệ An			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Việt Nam - Hàn quốc NA
G. Tỉnh Quảng Ninh			
1.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
2.	Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam

STT	Tên nghề	Các bậc trình độ kỹ năng	Tên của các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề có tổ chức đánh giá kỹ năng nghề đối với bậc trình độ kỹ năng này
3.	Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
4.	Kỹ thuật xây dựng mỏ hầm lò	1,2	Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam
H. Tỉnh Vĩnh Long			
1.	Công nghệ thông tin (UDPM)	2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long
2.	Điện tử Công nghiệp	1,2	Trường Đại học SPKT Vĩnh Long



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHIẾU TRÌNH

Trình lần thứ: 01

<p>TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH</p> <p>Căn cứ vào công văn đề xuất kế hoạch tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia trong năm 2023 của các Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã dự thảo công văn gửi các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề công bố về kế hoạch và lịch trình tổ chức các kỳ đánh giá kỹ năng nghề quốc gia năm 2023 đợt 1 đối với 05 nghề theo quy định tại Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/03/2015 và Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 (có dự thảo Lịch trình và Công văn kèm theo).</p> <p>Kính trình Thủ trưởng xem xét, quyết định./</p> <p>Ngày 10 tháng 12 năm 2022</p>		<p>Ý KIẾN LÃNH ĐẠO TỔNG CỤC</p> <p>Kính trình Lãnh đạo Bộ xem, xét, phê duyệt./</p> <p>Ngày 20 tháng 12 năm 2022 KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>Nguyễn Thị Việt Hương</p>	
<p>NGƯỜI CHUẨN BỊ</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>Ninh Thị Phương Thúy</p>	<p>VỤ TRƯỞNG VỤ KỸ NĂNG NGHỀ</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>Nguyễn Chí Trường</p>		
<p>Ý KIẾN CỦA CHÁNH VĂN PHÒNG</p> <p>Ngày 20 tháng 12 năm 2022</p> <p>Kính trình Thủ trưởng xem xét, phê duyệt./</p> <p>Ký tên <i>[Signature]</i></p>			
<p>Ý KIẾN CỦA THỦ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>Ngày 23 tháng 12 năm 2022</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p><i>[Signature]</i></p>			